

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-4-2022  
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Công Hạ
2. Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HGND, ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn TR, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn TR kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX vào ngày 25 tháng 4 năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 9, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Nguyễn Văn

TR chơi bời cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân 01 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đỗ Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn TR.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn TR có 02 con chung tên Nguyễn Văn Khang, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 và Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Văn TR có tài sản chung và công nợ chung nhưng đề tự thỏa thuận nếu không xong sẽ có đơn đề nghị giải quyết sau.

Bị đơn anh Nguyễn Văn TR đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Đỗ Thị P xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Văn TR được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn TR; Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Văn TR có 02 con chung tên Nguyễn Văn Khang, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 và Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị P trình bày vợ chồng có tài sản chung và công nợ chung nhưng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị P; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh của con; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã LX; Công an xã LX và tại Trưởng thôn 9, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn TR đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Văn TR kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 25 tháng 4 năm 1997 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế và đã sống ly thân nhau. Nay chị Đỗ Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn TR. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn TR vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị Đỗ Thị P xin ly hôn và giải quyết về con chung, tài sản chung và công nợ chung khi ly hôn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Văn TR đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn TR.

[3]. Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Văn TR có 02 con chung tên Nguyễn Văn Khang, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 và Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Đỗ Thị P trình bày vợ chồng có tài sản chung và công nợ chung nhưng đề chị và anh Nguyễn Văn TR tự thỏa thuận nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn TR chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn TR.
2. Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Văn TR có 02 con chung tên Nguyễn Văn Khang, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 và Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đỗ Thị P đề nghị để chị và anh Nguyễn Văn TR tự thỏa thuận nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.
4. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đỗ Thị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007779 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TR hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Lương**

**Lê Thị Sự**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LX, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**









**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**



